

Bản án số: 05 /2018/HSST
Ngày 26 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Bùi Ngọc Bính

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Vũ Thế Tiến**
2. Ông: **Sùng Thái Sinh**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Mào Thị Chiến** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên toà: ông **Nguyễn Văn Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Nhà văn hóa bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2017/HSST ngày 18/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khoàng Mạnh Th**, tên gọi khác: Không,

Sinh ngày 19/ 9/ 2000, tại huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Thái

Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Con ông: **Khoàng Văn Đ** – sinh năm 1975, và con bà: **Lù Thị Th** (sinh năm 1976)

Tiền án Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Nậm Nhùn từ ngày 28/01/2018 đến nay có mặt tại phiên toà.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng – Bào chữa viên, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa

*. Người làm chứng:

1. Lù Văn H1 – sinh năm 1998

Trú tại: Bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

2. Lù Văn H2 – sinh năm 2000

Trú tại: Bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh: Hà Thanh V – sinh năm 1989

Trú tại: tổ 23, phường Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

* Người bị hại: Chị Lù Thị M – sinh năm 1993

Trú tại: Bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 06/7 /2017, Khoảng Mạnh Th sinh năm 2000, đi qua cổng nhà ông Lù Văn Q ở bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 25B1-110.90 của chị Lù Thị M (Con gái ông Q) để ở sân trước nhà, trên ổ khóa điện vẫn cắm chìa khóa nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy này. Quan sát xung quanh không có người qua lại, nhà ông Q đã tắt hết đèn điện, Th liền mở cổng rồi vào trong dắt chiếc xe máy ra, thả trôi xuống dốc khoảng 200m rồi mới nổ máy cho xe chạy. Sáng ngày 07/7/ 2017 Th điều khiển chiếc xe trên ra thành phố Lai Châu và đến nghỉ tại nhà nghỉ Phương Vi (tổ 23, phường Đông Phong, TP Lai Châu). Trong thời gian ở thành phố Lai Châu, do không có tiền tiêu sài nên Th đem cầm cố chiếc xe trên cho một người tên là Thiện (không rõ lai lịch lấy 2.000.000, số tiền này Th đã tiêu sài hết. Đến ngày 12/ 7/ 2017, do không có tiền để thanh toán tiền nhà nghỉ nên Th đã thỏa thuận với anh Hà Thanh V (chủ nhà nghỉ Phương Vi) đưa tiền cho Th để Th chuộc lại chiếc xe máy đang cầm cố về, rồi đem để lại nhà nghỉ Phương vi và hứa 07 ngày sau sẽ đem tiền đến để trả nợ anh V rồi lấy lại xe. Hành vi của Th đã bị cơ quan công an huyện Nậm Nhùn phát hiện, điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/KLHDĐGTS ngày 01/ 8/ 2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn đã xác định được: chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại NOUVO SX STD biển kiểm soát 25B1-110.90 mà Khoảng mạnh Th đã trộm cắp của chị Lù Thị M có giá trị là 17.750.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, sau khi nhận lại tài sản chị M không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số: 02/KSĐT – SH ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Khoảng Mạnh Th về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của mình và đưa ra các căn cứ chứng minh hành vi phạm tội “ Trộm cắp tài sản” của bị cáo Th. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 điều 138; điều 69; điều 71; điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về phía bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo đã trình bày rõ do không có tiền trả tiền nhà nghỉ nên bị cáo đã dùng xe máy lấy trộm của chị M để gá nợ, sau đó do sợ nên bị cáo bỏ đi Điện Biên không giám về nhà. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ sự ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Ông hoàn toàn nhất trí với nội dung bản cáo trạng cũng như quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên ông cũng đưa ra một số quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo bởi khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi ý thức và nhận thức chưa đầy đủ, trình độ học vấn thấp do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Về phía người bị hại: tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt xong trong quá trình điều tra chị M không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Khoảng Mạnh Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với mọi tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử thấy rằng: vào khoảng 22 giờ ngày 06/ 7 / 2017, Khoảng Mạnh Th sau khi quan sát thấy nhà ông Q đã tắt điện đi ngủ, xung quanh không có người qua lại, Th đã lén lút vào nhà ông Lù Văn Q, lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 25B1-11090 của chị Lù Thị M (con gái ông Q). Sau khi lấy được xe máy, sợ bị lộ nên Th thả trôi xe xuống dốc, được khoảng 200m Th mới nổ máy rồi điều khiển xe đi ra thành phố Lai Châu. Khi ra thành phố Lai Châu, Th đã nghỉ trọ tại nhà nghỉ Phương Vi thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu từ ngày 07 đến ngày 12 tháng 7 năm 2017. Trong thời gian này, do không có tiền tiêu sài nên Th đã mang chiếc xe máy lấy trộm được đi đặt cọc cho một người tên là Thiện (không rõ lai lịch) để lấy 2.000.000 đồng. Đến ngày 12/ 7/ 2017, do không có tiền thanh toán tiền phòng trọ cho anh Hà Thanh V là chủ nhà nghỉ Thanh Vi, Th đã thỏa thuận với anh V đưa cho Th 2.000.000 đồng, để Th đi chuộc lại chiếc xe máy mà Th đã đặt cọc mang về để lại nhà nghỉ Thanh Vi, vì Th còn nợ anh V 5.500.000 đồng nên Th hứa 7 ngày sau sẽ đem tiền đến trả nợ rồi lấy lại xe máy. Sau đó Th không quay về nhà mà đi đến thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên làm thuê và không quay lại nhà nghỉ Thanh Vi để chuộc lại chiếc xe máy như đã thỏa thuận.

Ngày 23/ 8/ 2017 cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, trong thời gian đó bị cáo lại phạm tội mới và bỏ trốn khỏi địa bàn, đến ngày 28/ 01/ 2018 cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn mới bắt và tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Nậm nhùn cho đến nay.

Hội đồng xét xử thấy rằng: đêm ngày 06/ 7/ 2017, lợi dụng đêm tối, không có người qua lại, Khoảng Mạnh Th đã lén lút vào nhà ông Lù Văn Q lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 25B1-11090 của chị Lù Thị M. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe máy nói trên, Th đã đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân. Trong thời gian nghỉ trọ tại nhà nghỉ Thanh Vi, do không có tiền trả tiền nghỉ trọ nên Th đã thỏa thuận với anh Hà Thanh V là chủ nhà trọ, đưa tiền cho Th đi chuộc lại xe máy rồi dùng chiếc xe máy lấy trộm của chị M để gán nợ cho anh Vui rồi bỏ đi thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Như vậy, Khoản Mạnh Th đã có hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự quy định: “ người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, không những thế nó còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trong khu vực.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra. Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là công tác giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về các tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học thức thấp, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về xã hội và pháp luật có phần hạn chế. Bản thân phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án Th khai đã cầm cố chiếc xe máy cho một người tên Thiện nhưng không rõ lai lịch người này, cơ quan công an không xác minh được nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

Đối với anh Hà Thanh V là chủ nhà nghỉ Phương Vi mà Th đã đem cầm cố chiếc xe máy, anh V không biết chiếc xe máy là do bị cáo trộm cắp mà có, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ cầu thành tội danh nên không đề cập xem xét trong vụ án.

Đối với chị Lù Thị M là người bị hại trong vụ án, sau khi lấy lại tài sản đã mất, chị M không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án.

Về vật chứng:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 25B1 – 110.90, là xe của chị Lù Thị M, cơ quan công an đã trả lại cho chị M là chủ sở hữu hợp pháp, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập hướng xử lý.

Án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Khoàng Mạnh Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 điều 46; điều 69; khoản 4 điều 71; khoản 1 điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử bị cáo Khoàng Mạnh Th 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Nậm Nhùn; ngày 28/ 01/ 2018.

2. Án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận

TAND tỉnh Lai Châu

VKS Nậm Nhùn

Ca huyện Nậm Nhùn

THA

Bị hại

Bị cáo

Sở Tư pháp

Người có QLNVLQ

Lưu hs

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Bính